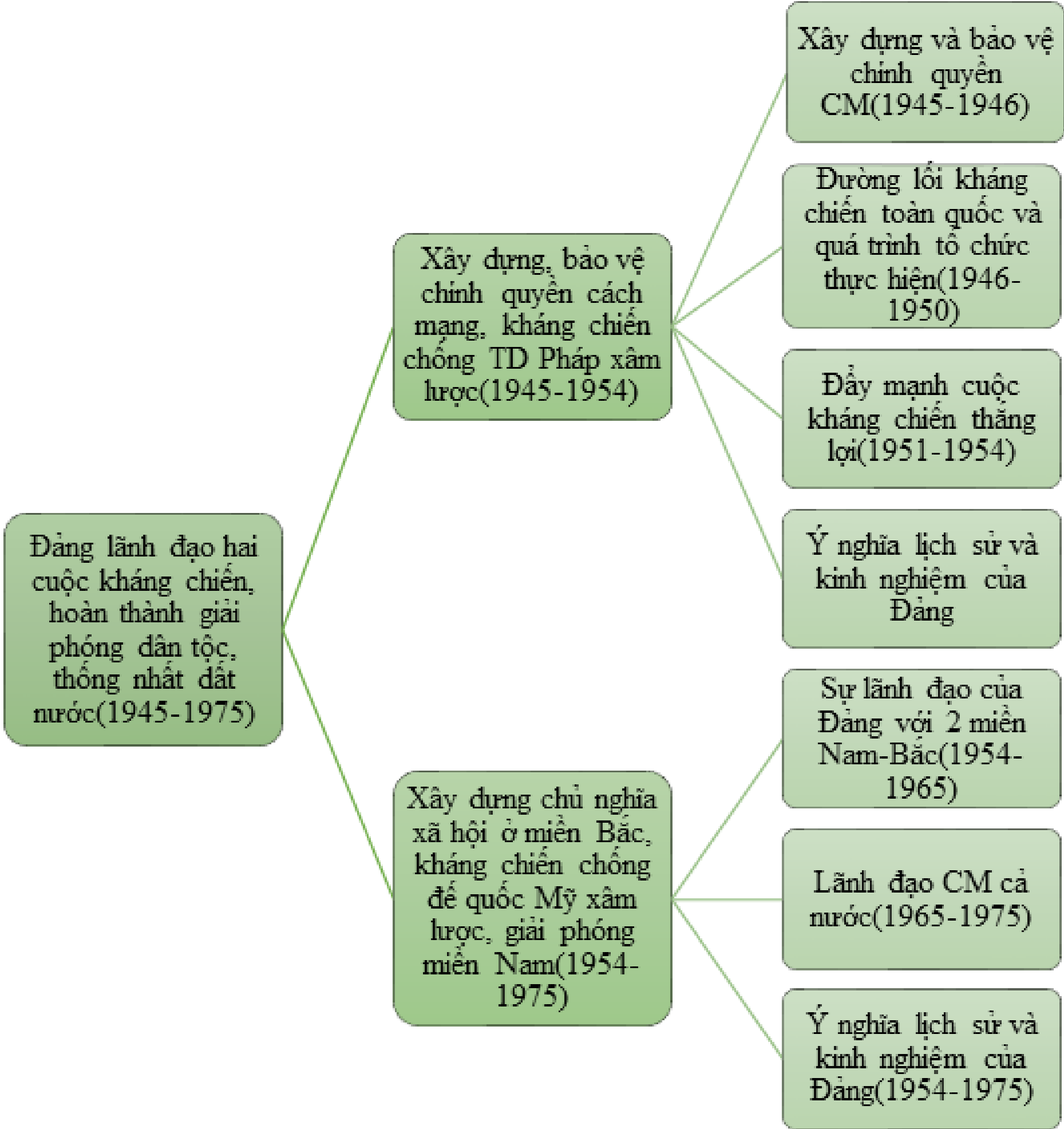


CHƯƠNG 2: ĐẢNG LÃNH ĐẠO HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN, HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC(1945-1975)



2.1. Lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng, kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ(1945-1954)

2.1.1. *Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, kháng chiến chống Mỹ thực dân Pháp xâm lược Nam bộ (1945-1946)*

* Hoàn cảnh lịch sử:

- Hoàn cảnh lịch sử thế giới: Cục diện thế giới thay đổi; đế quốc chủ nghĩa đàn áp phong trào CM
- Hoàn cảnh lịch sử trong nước: Là một nước độc lập; nhưng hậu quả của chế độ cũ để lại rất nặng nề.

2.1.1.2. *Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược Nam Bộ*

* Chủ trương của Đảng: Chỉ thị Kháng chiến kiến quốc(25/11/1945)

* Quá trình Đảng lãnh đạo thực hiện:

- Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng
- Kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược ở Nam Bộ.

* Kết quả, ý nghĩa: Dem lại thắng lợi làm ngăn chặn, vạch trần âm mưu, bước tiến mới của Pháp.

2.1.2. *Đường lối kháng chiến toàn quốc của Đảng và quá trình thực hiện từ năm 1946 đến năm 1950*

2.1.2.1. *Kháng chiến toàn quốc bùng nổ và đường lối kháng chiến của Đảng:*

* Nguyên nhân bùng nổ:

- Phía Việt Nam: Bày tỏ thiện chí hoà bình.
- Phía Pháp: Dùng biện pháp quân sự để giải quyết.

* Quá trình hình thành đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp.

+ Chỉ thị Kháng chiến kiến quốc(25/11/1945)

+ Chỉ thị và chủ trương(3/3/1946)

+ Chỉ thị Hoà để tiến(9/3/1946)

+ Chỉ thị Toàn dân kháng chiến(12/12/1946)

+ Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến(19/12/1946)

+ Không chiến nhất định thắng lợi của đồng chí Trường Chinh(8/1947)

- Nội dung: Tiến hành chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính.

- Ý nghĩa: Dẫn đường chỉ lối, động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta tiến lên.

2.1.2.2. *Lãnh đạo cuộc kháng chiến từ năm 1946 đến năm 1950*

- Xây dựng lực lượng cách mạng
- Trên lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội
- Trên lĩnh vực quân sự, ngoại giao
- Xây dựng Đảng

2.1.3. *Lãnh đạo đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi(1951-1954)*

2.1.3.1. *Đại hội đại biểu lần thứ II và chính cương của Đảng 2/1951*

- Hoàn cảnh lịch sử: Các nước XHCN bước vào công cuộc xây dựng cơ sở vật chất cho CNXH.
- Nội dung chính của đại hội II:

+ Đảng ra hoạt động công khai, lấy tên là Đảng Lao động Việt Nam

+ Thông qua chính cương của Đảng Lao động Việt Nam

+ Thông qua diêfu lệ Đảng.

+ Bầu BCH TW

- Ý nghĩa Đại hội: Đánh dấu một bước tiến mới của Đảng về mọi mặt

2.1.3.2. *Đẩy mạnh phát triển cuộc kháng chiến về mọi mặt*

- Mặt quân sự

- Kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội

2.1.3.3. *Kết hợp đấu tranh quân sự và ngoại giao kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp*

- Hoàn cảnh lịch sử và kế hoạch mới của Pháp:

- Chủ trương của Đảng và chỉ đạo thực hiện

- Kết quả:

+ Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ

+ Hội nghị Giơ-ne-vơ

2.1.4. *Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ*

* Ý nghĩa:

- Với Việt Nam: Thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ.

- Với thế giới: Cổ vũ phong trào đấu tranh vì hoà bình ở các nước Á, Phi, Mỹ La-tinh

* Kinh nghiệm lãnh đạo:

- Đề ra đường lối đúng đắn

- Hoàn thiện phương thức lãnh đạo

- Vừa kháng chiến vừa kiến quốc

2.2. **Lãnh đạo xây dựng CNXH ở miền Bắc và kháng chiến chống Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước(1954-1975)**

2.2.1. *Thực hiện đồng thời hai chiến lược cách mạng trong điều kiện nửa nước có hoà bình*

2.2.1.1 *Khôi phục kinh tế, cải tạo XHCN ở miền Bắc, chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công(1954-1960)*

- Hoàn cảnh lịch sử: Đất nước chia làm 2 miền với 2 chế độ khác nhau.

- Chủ trương:

+ Khôi phục kinh tế miền Bắc sau chiến tranh(1954-1957)

+ Cải tạo xã hội chủ nghĩa(1958-1960)

=> Miền Bắc được củng cố, từng bước đi lên chủ nghĩa xa hội.

* Tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam

- Hình thành từ các Hội nghị Trung ương từ tháng 7/1954 đến tháng 12/1957 và được thông qua tại Hội nghị Trung ương lần thứ 15(1/1959)

- Đường lối:

+ Xác định kẻ thù chính

+ Nhiệm vụ cơ bản

+ Con đường phát triển cơ bản

=> Mở đường cho cách mạng miền Nam phát triển

* Nhân dân miền Nam đấu tranh: Đòi Mỹ thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ(1954-1958); phong trào Đồng Khởi(1959-1960)

2.2.1.2. *Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, phát triển thế tiến công của cách mạng miền Nam(1961-1965)*

* Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng(9/1960)

- Nhiệm vụ cách mạng: Đẩy mạnh XHCN miền Bắc, giải phóng miền Nam.

- Mục tiêu chiến lược chung: Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

- Vai trò, vị trí, nhiệm vụ cụ thể của từng miền:

- Về hoà bình, thống nhất Tổ quốc: Giữ vững đường lối hoà bình; đề cao cảnh giác

- Triển vọng của cách mạng: Giành thắng lợi, thống nhất nước nhà.

=> Đánh giá

- Ưu điểm: Hoàn chỉnh đường lối chiến lược chung.

- Hạn chế: Chưa có nhận thức về con đường quá độ lên CNXH đầu tiên.

* Chỉ đạo thực hiện kế hoạch 5 năm lần 1 ở miền Bắc(1961-1965)

- Quá trình thực hiện: Hoàn thiện cơ sở cho CNXH, cải thiện đời sống nhân dân, chi viện cho CM miền Nam.

- Kết quả: Trở thành căn cứ địa vững chắc cho đất nước.

* Nhân dân miền Nam chống đế quốc Mỹ và tay sai trong những năm 1961-1965

- Âm mưu và chiến lược của Mỹ: Chiến lược Chiến tranh đặc biệt.

- Chủ trương đấu tranh ở miền Nam

=> Nhân dân miền Nam thực hiện đấu tranh chống Mỹ và tay sai

2.2.2. *Thực hiện đồng thời 2 chiến lược cách mạng trong bối cảnh cả nước có chiến tranh*

2.2.2.1. *Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước trên toàn quốc, tiếp tục xây dựng bảo vệ miền Bắc, giữ vững chiến lược tiến công ở Miền Nam(1965-1968)*

* Đường lối kháng chiến chống Mỹ cứu nước:

- Âm mưu và chiến lược của Mỹ: Chiến lược Chiến tranh cục bộ ở miền Nam

- Đường lối kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Đảng: Hội nghị Trung ương 11(3/1965), Hội nghị Trung ương 12(12/1965)

+ Quyết tâm chiến lược: Đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

+ Mục tiêu chiến lược: Kiên quyết đánh bại Mỹ, thống nhất nước nhà.

+ Phương châm chiến lược: Đánh lâu dài, tranh thủ thời cơ

+ Mối quan hệ và nhiệm vụ cách mạng hai miền: Miền Nam là tiền tuyến, miền Bắc là hậu phương.

- + Tư tưởng chỉ đạo: Miền Bắc xây dựng, phát triển kinh tế, miền Nam giữ vững tiến công và kiên quyết tiến công.
- * Quá trình chuyển hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam(1965-1968)
 - Âm mưu của Mỹ: Chiến tranh phá hoại
 - Chủ trương chuyển hướng và nhiệm vụ của miền Bắc: Xây dựng kinh tế, đẩy mạnh quốc phòng, ra sức chi viện miền Nam, chuyển hướng kịp thời.
 - Quá trình thực hiện và kết quả: Vừa sản xuất, vừa chiến đấu => Đạt được thành tựu lớn về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, chi viện miền Nam.
 - * Quá trình lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống Mỹ ở miền Nam: lần lượt đánh bại các cuộc phản công chiến lược của Mỹ:
 - Cuộc phản công chiến lược mùa khô(1965-1966)
 - Cuộc phản công chiến lược mùa khô(1966-1967)
 - Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968
- 2.2.2.2. *Khôi phục kinh tế, bảo vệ miền Bắc, đẩy mạnh cuộc chiến đấu giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước(1969-1975)*
 - * Miền Bắc:
 - Vừa khôi phục, vừa phát triển kinh tế
 - Cải tiến 1 bước về quản lý kinh tế
 - Gắn nghiên cứu kkhhoa học với sản xuất
 - Củng cố quan hệ sản xuất đi đôi với phát triển lực lượng sản xuất
 - => Kết quả: Khôi phục kinh tế, hoàn thành nhiệm vụ hậu phương.
 - * Miền Nam:
 - Mỹ-Ngụy tiến hành chiến lược Việt Nam hoá chiến tranh.
 - Chủ trương của Đảng: Quyết tâm giải phóng miền Nam trong hai năm 1975-1976
 - Đánh bại chiến lược Việt Nam hoá chiến tranh, đánh sập chính quyền Sài Gòn, giải phóng miền Nam.
- 2.2.3. ***Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng***
 - 2.2.3.1. *Miền Bắc*
 - 2.2.3.2. *Miền Nam*

ĐÃ HOÀN THÀNH